

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2018/HS-ST
Ngày 01-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Hải;

Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh Q, sinh ngày 20/4/2000.

Nơi cư trú: xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H1 và bà Nguyễn H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/11/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/01/2000.

Nơi cư trú: ấp M, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D2 và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/11/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

2. Phan Thị B, sinh năm 1972; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Phạm Thanh N1, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

4. Mạch Thị T, sinh năm 1979; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

5. Trần Thị M, sinh năm 1955; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

6. Trần Hồng T2, sinh năm 1965; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

7. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1988; có mặt.

Địa chỉ: Ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

8. Nguyễn Thị V, sinh năm 1954; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

9. Trần Cao N2, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

10. Phạm Văn C, sinh năm 1953; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đoàn Quốc C2, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Văn T3, sinh năm 1999; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Trần Văn Đ2, sinh năm 1978; có mặt.

Địa chỉ: Ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Minh H3, sinh năm 1968; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

6. Nguyễn Quốc T4, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

7. Đinh Nguyễn T5, sinh năm 1994; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

8. Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1974; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

9. Huỳnh Thăng L, sinh năm 1981; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

10. Huỳnh Thanh P, sinh năm 1980; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

11. Lê Văn K, sinh năm 1996; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

12. Nguyễn Thị T6, sinh năm 1958; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

13. Nguyễn Duy K1, sinh ngày 08/7/2003; có mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Duy K1:

+ Huỳnh Thị L1, 1970; có mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

14. Nguyễn Tiểu L2, sinh năm 2001; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Tiểu L2: Nguyễn Văn D3, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. vắng mặt.

15. Trần Công M, sinh năm 1996; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

16. Nguyễn Duy K2, sinh năm 1997; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

17. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

18. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2017 Trần Minh Q, và Nguyễn Văn D đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Cai Lậy. Cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2017, Trần Minh Q rủ Nguyễn Văn D đi tìm tài sản để trộm thì D đồng ý, Q chuẩn bị 01 cái đèn pin và 01 thanh sắt, còn D chuẩn bị 01 thanh sắt rồi đi đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987, tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Đến nơi Q và D dùng thanh sắt mang theo cạy cửa, cả hai đi vào tiệm lấy trộm tài sản của anh Nhân gồm: 13 cái ruột xe máy hiệu Chengshin 250, 01 cái ruột xe máy hiệu Chengshin 275, 12 cái ruột xe máy hiệu Casumina, 01 cây cần công, 01 cây lục giác, 01 ống điều nổi, 01 tua vít 6 ly, 01 ống ti phụộc, 01 máy cắt màu đen để vào 01 cái bao nilong và 160.000 đồng đem về nhà của Lê Văn K, sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cất giấu.

Sau đó, Q và D tiếp tục quay lại tiệm sửa xe của anh Nhân lấy cắp số tiền 1.632.000 đồng. Q chia cho D 450.000 đồng, số tiền còn lại Q giữ. D lấy 50.000 đồng cùng với số tiền 160.000 đồng đã trộm trước đó đi mua ma túy để Q, D và Khanh sử dụng chung. Đến sáng ngày 22/9/2017 thì K đến nhà bà Nguyễn Thị Thiện hỏi mượn 01 cái bao nilong màu nâu, K đem cái bao về đựng số tài sản đã lấy trộm thì bị Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ số tài sản nói trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 13 cái ruột xe máy hiệu Chengshin 250 chưa qua sử dụng, 01 cái ruột xe máy hiệu Chengshin 275 chưa qua sử dụng, 12 cái ruột xe máy hiệu Casumina chưa qua sử dụng, 01 cây cần công, 01 cây lục giác, 01 ống điều, 01 tua vít 06 ly, 01 ống ti phuộc, 01 máy cắt màu đen, 01 cái bao nilong màu nâu, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 11 (mười một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, 08 (tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 34,5cm (đường kính nơi rộng nhất là 2,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 1,5cm).

Bản kết luận định giá tài sản số 70/2017/HĐĐG ngày 17/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.357.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản và tiền mà Q và D chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh N là 3.149.500 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả tài sản cho anh Nguyễn Thanh N; trả 01 (một) cái bao nilong màu nâu cho bà Nguyễn Thị Th. Anh Nguyễn Thanh N đã nhận lại được tài sản và số tiền 1.582.000 đồng nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với thanh sắt Nguyễn Văn D sử dụng để cạy cửa vào lấy trộm tài sản và cái bao nilong màu trắng đã ném bỏ nên không thu giữ được.

Lê Văn K có sử dụng ma túy từ số tiền do trộm cắp mà có, hiện tại K không có mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Thị Th có cho K mượn 01 cái bao nhưng không biết K sử dụng đựng tài sản lấy trộm.

Vụ thứ hai :

Khoảng 23 giờ ngày 08/10/2017, Trần Minh Q và Nguyễn Duy K1 điều khiển xe đạp của bà Nguyễn Thị H2 (mẹ ruột Q) mang theo dụng cụ mở khóa đến nhà của chị Phan Thị B mở cửa vào nhà trộm cắp tài sản của chị Bé gồm : 01 cái máy tính bảng, hiệu Wing; 01 cái điện thoại Nokia; 01 điện thoại hiệu Xphone; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô biển số 63B2 - 178.53. Sau đó, Q và K1 đem số tài sản trộm được về nhà của Q, tại đây Q gặp Lê Văn Th và cho Th một cái điện thoại Nokia màu đen; đưa cho Nguyễn Văn Đ1 01 cái điện thoại hiệu Masstel để trừ tiền Q thiếu nợ. Còn lại 01 điện thoại hiệu Xphone và 01 máy tính bảng hiệu Wing Q giữ lại sử dụng. Sáng hôm sau, Q tháo biển số xe, kính chiếu hậu, bội xe của xe mô tô biển số 63B2 - 178.53 đem đến giữa cầu Mỹ Phước Tây ném xuống sông. Q đem xe mô tô bán cho Trần Công M

(anh ruột Q) nhưng M không mua mà kêu Q đến tiệm sửa xe Tí Nị do anh Đoàn Quốc C2 để đổi lốc máy xe của Q trộm được với lốc máy xe 63F2 - 1395 của M.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ gồm: 01 cái máy tính bảng hiệu Wing, 01 cái điện thoại Nokia, 01 điện thoại hiệu Xphone, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô hiệu Dream số máy A08E-1531565, số khung T100F1581862, 01 xe mô tô hiệu SuperDream số máy Ct10021582302, số khung 0801AY231514, 01 biển số 63F2-1395, 01 ổ khóa hiệu Yales, 01 chiếc xe đạp màu hồng, 01 cặp da màu nâu có chữ LANGGU.

Bản kết luận định giá tài sản số 74 ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.350.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trả lại cho chị Phan Thị B tài sản gồm: 01 cái máy tính bảng hiệu Wing 01 cái điện thoại Nokia, 01 điện thoại hiệu Xphone, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô; trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 01 chiếc xe đạp màu hồng; trả cho Trần Công M 01 xe gắn máy biển số 63F2- 1395. Bà Phan Thị Bé và bà Nguyễn Thị H1 đã nhận lại những tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 02 thanh sắt, 01 cây kéo, 01 tua vít, 01 ống tuýp, 01 biển số xe 63B2-17853, 02 kính chiếu hậu, 01 bội xe Q đã ném xuống sông nên không thu hồi được.

Nguyễn Duy K1, sinh ngày 08/7/2003 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Đoàn Quốc C2 có hành vi tháo và lắp giữa hai lốc máy xe 63B2 - 178.53 và xe 63F2 – 1395, khi thực hiện anh Cường không biết xe do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

Lê Văn Th, Nguyễn Văn Đ1 có hành vi sử dụng điện thoại do Q đưa, nhưng Thanh và Đ1 không biết điện thoại do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Trần Công M có hành vi kêu đổi lốc máy giữa hai xe 63B2-178.53 và 63F2-1395 với nhau. Hiện M không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vụ thứ ba:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/10/2017, Q rủ D đi tìm tài sản để lấy trộm, lúc này K1 ngủ nên không đi, D lấy xe đạp của Nguyễn Tiểu L, dựng phía trước nhà của K1 chờ Q đi tìm tài sản, trước khi đi Q có mang theo 01 cái kim, D mang theo 01 đèn pin. Đến khoảng 03 giờ ngày 30/10/2017, Q và D phát hiện cửa hàng sắt “Hoàng Huy” tọa lạc tại khu phố 1, phường 3, thị xã Cai Lậy do anh Phạm Thanh N1 làm chủ, Q dùng kim, thanh sắt cạy bung ổ khóa cửa rồi vào trong lấy trộm 01 máy hàn điện, 01 máy khoan, 01 máy cắt cầm tay và 01 bao tải, rồi để số tài sản trên vào bao tải, dùng xe đạp chở về nhà K1 cất giấu. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Q lấy xe máy của K1 cùng với D đem đi bán máy khoan cho anh Trần Văn Đ2 với giá 250.000 đồng, Q cho D 100.000 đồng, bán máy cắt cho anh Nguyễn Minh H4 với giá 200.000 đồng, Q cho D 20.000 đồng. Sau đó cả hai quay về nhà K1, khi Long thức dậy, Q kêu D chở L đem máy hàn điện về nhà L cất giấu.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ: 01 máy hàn điện, 01 máy khoan, 01 máy cắt, 01 ổ khóa hiệu VIỆT TIẾP, 01 bao tải màu trắng đã trao trả số tài sản trên cho anh Phạm Thanh N1.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 84/2017/HĐĐG ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy xác định tổng tài sản của anh Nhiều bị chiếm đoạt là 2.750.000 đồng.

Đối với cái kim mà Q, K1 sử dụng để trộm cắp tài sản cơ quan điều tra không truy tìm được.

Trần Văn Đ2, Nguyễn Minh H4 có hành vi mua máy khoan, máy cắt nhưng hai người không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

Nguyễn Tiêu L có hành vi cất giấu máy hàn, hiện tại Long không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vụ thứ tư:

Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2017, Trần Minh Q rủ Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy K1 đến chợ Mỹ Hạnh Đông trộm cắp tài sản, khi đi Q mang theo dụng cụ mở ổ khóa. Khi đến tiệm tạp hóa Anh Vũ do chị Mạch Thị T, làm chủ, D đứng bên ngoài cảnh giới cho Q và K1 mở ổ khóa vào nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 hộp sữa bột hiệu Gold Lay Canxi Sure trọng lượng 900 gram; 01 hộp sữa bột hiệu Grow Plus + trọng lượng 900 gram; 01 hộp sữa bột hiệu Insure Gold Canxi Sure trọng lượng 900 gram; 40 gói thuốc lá hiệu Craven; 20 gói thuốc lá hiệu 555; 01 hộp gồm ba bịch khẩu trang; Thuốc lá hiệu Jet (không xác định được số lượng cụ thể) và 200.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản cả ba đi về nhà Q, trên đường đi thì xe đạp của Q bị hư nên Q bỏ lại trước trụ sở ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, lúc này Q phát hiện nhà bà Trần Thị M có dựng một xe đạp hiệu NASAKI trong sân nhà nên dùng dụng cụ mở khóa cửa cổng vào lấy trộm. Cũng trong khoảng thời gian này K1 phát hiện tiệm bán tạp hóa của bà Trần Hồng T2, sinh năm 1965, đăng ký thường trú: ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung đóng cửa không người trông coi, K1 leo vào lấy trộm năm gói thuốc lá hiệu Hero, một số bánh kẹo và tiền Việt Nam 36.000 đồng. Có được số tài sản trên cả ba chia nhau sử dụng và tiêu xài.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ và giao trả cho Trần Thị M 01 xe đạp màu xám hiệu NASAKI, trao trả cho chị Mạch Thị T các tài sản gồm: 01 hộp sữa bột hiệu Gold Lay Canxi Sure trọng lượng 900 gram, 01 hộp sữa bột hiệu Grow Plus + trọng lượng 900 gram, 01 hộp sữa bột hiệu InSure Gold Canxi Sure trọng lượng 900 gram, 31 gói thuốc lá hiệu Craven, 10 gói thuốc lá hiệu 555, 01 gói thuốc lá hiệu Jet.

Thu giữ của Trần Minh Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy K1: 01 dao Thái lan, 01 tua vít dẹp cán màu xanh dài 1,2cm, 01 cái đục sắt lưỡi dẹp dài 1,5 cm, 01 đèn pin nhỏ màu xanh, 01 kiềng răng bằng thép cán màu đỏ đen, 01 cái kéo lưỡi bằng thép nhọn màu đen, 01 đoạn bẻ khóa, 01 chìa khóa 10 hiệu CHROME VANADIUM, 01 chìa khóa điều tròn gắn với khóa 8, 01 thanh sắt phi 14 dài 50cm, 01 tiếp sắt phi 21 dài 45 cm, 01 cái túi màu đen có 02 quai màu xanh, 01 cái cặp màu nâu có ghi chữ JEEEP 01 cái cặp màu nâu có ghi chữ Langgu. Thu giữ của Nguyễn Duy K1 01 điện thoại di động hiệu WISELESS FM và số tiền 830.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 80 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận giá trị tài sản của chị Mạch Thị Thảo là 2.207.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 56 ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận giá trị xe đạp NASAKI của bà Trần Thị M là 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà M và bà T là 2.643.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả tài sản cho bà Mạch Thị T và bà Trần Thị M.

Chị T, bà M đã nhận lại những tài sản và không có yêu cầu gì thêm, bà Trần Hồng T2 cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ năm:

Vào khoảng 01 giờ ngày 10/7/2017, Trần Minh Q và Nguyễn Văn D đến tiệm hàn không tên do anh Nguyễn Tấn Đ làm chủ để lấy trộm tài sản. Đến nơi, D mở vách tiệm sau đó đứng bên ngoài cảnh giới cho Q vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 cái máy hàn hiệu Ecopower, 01 cái máy khoan nhôm loại nhỏ, 01 cái máy cắt loại nhỏ. Sau đó, Q mang tài sản trộm được bán cho Nguyễn Quốc T với giá 1.200.000 đồng, Q cho D 500.000 đồng còn Q giữ 700.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ: 01 máy hàn hiệu Ecopower, 01 máy khoan hiệu Sencan, 01 máy cắt sắt màu đỏ dài khoảng 25cm. Anh Nguyễn Tấn Đ đã nhận lại 01 máy khoan, 01 máy hàn hiệu Ecopower và từ chối nhận lại 01 máy cắt sắt màu đỏ dài khoảng 25cm do máy không còn như hiện trạng ban đầu.

Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận tổng giá trị tài sản 03 máy là 4.745.000 đồng.

Nguyễn Quốc T4 lúc mua tài sản không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Vụ thứ sáu:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/7/2017, Trần Minh Q rủ Nguyễn Duy K1 đến chợ Mỹ Hạnh Trung trộm cắp tài sản, K1 đồng ý nên cả hai đến chợ Mỹ Hạnh Trung. Khi đi ngang tiệm bán thức ăn do bà Nguyễn Thị V làm chủ, K1 vào trong lấy trộm của chị V một con heo bằng thiếc màu xanh dùng để chứa tiền, bên trong có 2.300.000đ. Sau đó, Q và K1 mang con heo đến cầu ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy cạy lấy tiền chia nhau tiêu xài rồi ném con heo xuống kênh Cả Chuối ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy.

Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận con heo bằng thiếc trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền mà Q và K1 chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị V là 2.320.000 đồng.

Đối với con heo bằng thiếc Cơ quan cảnh sát điều tra tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với Nguyễn Duy K1, sinh ngày 08/7/2003 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

Vụ thứ bảy:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/7/2017, Trần Minh Q rủ Nguyễn Văn D đến tiệm hàn Cao Nhân tọa lạc tại ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy do anh Trần Cao N2 làm chủ để tìm tài sản lấy trộm, D đồng ý nên Q chuẩn bị dụng cụ mở ổ khóa rồi cùng D đến tiệm anh Nhân. Đến nơi, D đứng bên ngoài cảnh giới còn Q mở khóa đi vào bên trong tiệm lấy trộm tài sản của anh N2 gồm: một cái máy cắt sắt nhôm loại nhỏ, một cái máy khoan hiệu Makita, một cái máy khoan hiệu Bosch. Sau khi lấy trộm tài sản xong, Q mang 02 máy khoan bán cho Nguyễn Quốc T4 với giá 750.000 đồng, Q chia D 300.000 đồng, Q bán 01 máy cắt sắt cho Nguyễn Thanh H4 (tên thường gọi Ba Đen) với giá 400.000 đồng, Q chia cho D 200.000 đồng. Đối với máy cắt sắt Nguyễn Thanh H4 bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy khoan màu xanh hiệu Bosch, 01 máy khoan hiệu Makita. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Trần Cao N2 tài sản trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận giá trị tài sản mà Trần Minh Q và Nguyễn Văn D chiếm đoạt ngày 20/7/2017 trị giá 2.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quốc T4, Nguyễn Thanh H4 lúc mua tài sản không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Vụ thứ tám:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08/8/2017, Trần Minh Q rủ Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy K1 tiếp tục đến tiệm hàn Cao Nhân để lấy trộm tài sản thì D và K1 đồng ý nên Q chuẩn bị dụng cụ mở khóa rồi cả ba đến tiệm của anh Nhân. Đến nơi, D đứng bên ngoài cảnh giới, Q mở khóa cửa và cùng K1 vào bên trong tiệm lấy trộm một cái máy cắt sắt loại lớn hiệu SHENGFENG; K1 lấy một cái máy cắt nhôm loại nhỏ hiệu MAKIKE, một cái máy khoan loại nhỏ hiệu MAKIKA, một cái máy khoan nhôm loại nhỏ hiệu SENCAN. Sau khi lấy trộm tài sản Q mang máy cắt hiệu SHENGFENG bán cho Huỳnh Thăng Long (tên thường gọi là Lành) với giá 700.000 đồng, Q cho D 300.000 đồng. K1 mang một cái máy cắt nhôm loại nhỏ hiệu MAKIKE, một cái máy khoan loại nhỏ hiệu MAKIKA, một cái máy khoan nhôm loại nhỏ hiệu SENCAN về nhà giấu, anh của K1 tên Nguyễn Duy Khánh lấy một máy khoan điện hiệu SENCAN bán cho Huỳnh Thanh P với giá 150.000 đồng, còn 01 cái máy cắt nhôm loại nhỏ hiệu MAKIKE và 01 cái máy khoan loại nhỏ hiệu MAKIKA Khánh bán cho ai chưa xác định được do Khánh không có mặt tại địa phương nên không thể tiến hành tố tụng. Sau đó Khánh có đưa cho K1 400.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ 01 máy khoan điện hiệu SENCAN, 01 máy cắt hiệu SHENGFENG và đã trả lại cho anh Nhân.

Kết luận định giá tài sản số 78 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 08/8/2017 trị giá 5.145.000 đồng.

Anh Trần Cao N2 và gia đình Trần Minh Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy K1 đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho anh N2 số tài sản không thu giữ được của hai lần trộm cắp là 2.000.000đ, nhưng chưa bồi thường.

Huỳnh Thăng L có hành vi mua máy cắt do Q bán, Huỳnh Thanh P có hành vi mua máy khoan do K1 bán, nhưng hai người này không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Nguyễn Duy K2 có hành vi bán những tài sản do Nguyễn Duy K1 trộm cắp mà có, nhưng hiện tại K2 không có mặt địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vụ thứ chín:

Khoảng 23 giờ ngày 21/7/2017, Trần Minh Q rủ Nguyễn Duy K1 đến chợ Mỹ Hạnh Trung trộm cắp tài sản, K1 đồng ý nên Q chuẩn bị dụng cụ mở ổ khóa rồi cả hai điều khiển xe đạp của bà Nguyễn Thị Hợp (mẹ ruột Q) đến đại lý bán phân bón Châu Đức tại chợ Mỹ Hạnh Trung do ông Phạm Văn C làm chủ và dùng dụng cụ mở khóa cửa rồi cả hai vào bên trong, K1 lấy cắp 400.000 đồng trong tủ gỗ, Q lấy cắp một ti vi hiệu LG màu đen, màn hình phẳng. Sau khi lấy trộm được tài sản, K1 điều khiển xe đạp chạy một mình, Q vác ti vi đi bộ được một đoạn thì điện thoại cho Nguyễn Duy K2 đến rước, K2 điều khiển xe mô tô đến chờ Q và ti vi đến cầu Kinh 12 thì Q xuống xe mang ti vi về nhà cất giấu. Đến ngày 22/7/2017, Q mang ti vi đến gặp Đinh Nguyễn T5 (tên thường gọi là Bô) với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Q dẫn Trần Công M đến gặp T5 chuộc lại ti vi với giá 1.000.000 đồng để M đem về sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy thu giữ 01 ti vi hiệu LG màu đen, màn hình phẳng, kích thước 73cm x 43cm x 7,3cm và đã trả lại cho anh Phạm Văn C.

Kết luận định giá tài sản số 79 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận ti vi trị giá 4.941.000 đồng.

Tổng giá tài sản mà bị cáo Q chiếm đoạt của ông Phạm Văn C là 5.341.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTXCL ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 110 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 09 - 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 – 09 tháng tù

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo và gia đình đối với bị hại Trần Cao Nhân.

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 cái máy cắt sắt màu đỏ.

- Trả lại cho Nguyễn Duy K1 số tiền 830.000 đồng và 01 cái điện thoại hiệu WISELESS FM.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Q và mẹ ruột Nguyễn Thị H tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Cao N1 số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo D và mẹ ruột Nguyễn Thị Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Cao N1 số tiền 1.000.000 đồng; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa trình bày các tình tiết có liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

- Bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại đã 06 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng trị giá là 20.432.500 đồng; bản thân Trần Minh Q một mình lén lút thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản của người bị hại có tổng trị giá tài sản là 24.011.000 đồng.

- Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Các bị cáo đã trên 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản người khác trong khoảng thời gian ngắn, bản thân các bị cáo còn sống phụ thuộc gia đình nên không có cơ sở xác định các bị cáo phạm tội có tính chuyên nghiệp để làm căn cứ định khung hình phạt.

Hành vi của các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hình phạt cao nhất quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cao hơn hình phạt cao nhất quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp theo quy định điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Bản thân các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình đối với các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

Khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã triệu tập các bị cáo để làm rõ các hành vi trộm cắp vào tháng 7 và tháng 8/2017, lẽ ra các bị cáo biết sợ mà dừng lại nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp vào tháng 9/2017 và tháng 10/2017, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật, là phần tử khó giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trị giá tài sản mỗi lần các bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét hình phạt để các bị cáo thấy được khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

+ Bị cáo Trần Minh Q là người đề xuất và rủ rê bị cáo D tìm tài sản trộm cắp cũng là người thực hành tội phạm tích cực cùng Nguyễn Văn D thực hiện 06 lần trộm cắp, bản thân Q 03 lần trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt của 09 vụ là 44.443.500 đồng nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo D.

+ Bị cáo Nguyễn Văn D với vai trò đồng phạm là người thực hành tội phạm tích cực, trực tiếp cùng bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.432.500 đồng nên bị cáo chịu hình phạt thấp hơn so với bị cáo Q.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không khai báo thêm người nào khác ngoài Nguyễn Duy K1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cùng tham gia trong vụ án nên việc đưa ra xét xử đối với Trần Minh Q và Nguyễn Văn D tại phiên tòa hôm nay là đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

Đối với Nguyễn Duy K1 chưa đến độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự khi cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Q và D nên K1 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Riêng các đối tượng có liên quan đến vụ án như: Lê Văn K, Trần Công M, Nguyễn Duy K2, Nguyễn Tiểu L, Đinh Nguyễn T5 không có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra xác định các đối tượng không có mặt tại địa phương nên đề nghị Cơ quan Điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

Trần Minh Q và Nguyễn Văn D còn thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của người khác nhưng mỗi lần chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên chỉ xem đây là yếu tố xác định nhân thân của các bị cáo. Kiến nghị Công an thị xã Cai Lậy xem xét xử lý các hành vi này theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

[7] Thời gian qua trên địa bàn thị xã Cai Lậy xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự, trị an địa phương, gây tư tưởng bất bình trong quần chúng nhân dân.

Qua xem xét, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật, không có khả năng tự cải tạo tại cộng đồng nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định với mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Nhằm ngăn chặn kịp thời khả năng các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Tấn Đ là người bị hại có mặt tại phiên tòa xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá máy cắt sắt đã bị thay đổi hiện trạng mà anh từ chối nhận lại, tùy hội đồng xét xử xử lý.

Anh Trần Cao N1 là người bị hại vắng nhưng trong quá trình điều tra anh Nhân có lời khai yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Q và mẹ ruột Nguyễn Thị H tự nguyện bồi thường cho anh Nhân số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo D và mẹ ruột Nguyễn Thị Đ tự nguyện bồi thường cho anh N1 số tiền 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của bị cáo và gia đình là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Những người bị hại còn lại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có văn bản xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy xử lý vật chứng trả lại tài sản cho những người bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng hiện đang thu giữ gồm: 01 cái máy cắt sắt màu đỏ dài 25 cm, 01 dao Thái lan, 01 tua vít dẹp cán màu xanh dài 1,2 cm, 01 cái đục sắt lưỡi dẹp dài 1,5 cm, 01 đèn pin nhỏ màu xanh, 01 kiềm răng bằng thép cán màu đỏ đen, 01 cái kéo lưỡi bằng

thép nhọn màu đen, 01 đoạn bẻ khóa, 01 chìa khóa 10 hiệu CHROME VANADIUM, 01 chìa khóa điều tròn gắn với khóa 8, 01 thanh sắt phi 14 dài 50cm, 01 tiếp sắt phi 21 dài 45 cm, 01 cái túi màu đen có 02 quai màu xanh, 01 cái cặp màu nâu có ghi chữ JEEEP, 01 cái cặp màu nâu có ghi chữ Langgu 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 34,5cm (đường kính nơi rộng nhất là 2,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 1,5cm), 01 cặp da màu nâu có chữ Langgu, 01 điện thoại di động hiệu WISELESS FM và số tiền 830.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Các bị cáo sử dụng các vật làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 dao Thái lan, 01 tua vít dẹp cán màu xanh dài 1,2cm, 01 cái đục sắt lưỡi dẹp dài 1,5 cm, 01 đèn pin nhỏ màu xanh, 01 kiềm răng bằng thép cán màu đỏ đen, 01 cái kéo lưỡi bằng thép nhọn màu đen, 01 đoạn bẻ khóa, 01 chìa khóa 10 hiệu CHROME VANADIUM, 01 chìa khóa điều tròn gắn với khóa 8, 01 thanh sắt phi 14 dài 50cm, 01 tiếp sắt phi 21 dài 45 cm, 01 cái túi màu đen có 02 quai màu xanh, 01 cái cặp màu nâu có ghi chữ JEEEP, 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 34,5cm (đường kính nơi rộng nhất là 2,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 1,5cm), 01 cặp da màu nâu có chữ Langgu.

Hiện các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Số tiền 830.000 đồng 01 điện thoại di động hiệu WISELESS FM thu giữ là của anh Nguyễn Duy K1 không liên quan vụ án nên trả lại cho anh K1 là phù hợp theo quy định tại a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình.

+ Tại phiên tòa anh Nguyễn Tấn Đ từ chối nhận lại 01 cái máy cắt sắt màu đỏ dài 25 cm nên ghi nhận và xem xét tịch thu, nộp nhân sách nhà nước là phù hợp.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo và mẹ ruột phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ; đề nghị về điều luật áp dụng đối với từng bị cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương đối nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Nhằm răn đe, phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xảy ra tại địa phương trong thời gian qua đang diễn biến phức tạp, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một

số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 110 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 106, 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam. Bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam. Bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

2/- Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Trần Minh Q và mẹ ruột Nguyễn Thị H tự nguyện bồi thường cho anh Trần Cao N1 số tiền 1.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn D và mẹ ruột Nguyễn Thị Đ tự nguyện bồi thường cho anh Trần Cao N1 số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Trần Cao N1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo và bà H, bà Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh N1 thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3/- Xử lý vật chứng đã thu giữ hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2018:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao Thái lan, 01 tua vít dẹp cán màu xanh dài 1,2cm, 01 cái đục sắt lưỡi dẹp dài 1,5 cm, 01 đèn pin nhỏ màu xanh, 01 kiềm răng bằng thép cán màu đỏ đen, 01 cái kéo lưỡi bằng thép nhọn màu đen, 01 đoạn bẻ khóa, 01 chìa khóa 10 hiệu CHROME VANADIUM, 01 chìa khóa điều tròn gắn với khóa 8, 01 thanh sắt phi 14 dài 50cm, 01 tiếp sắt phi 21 dài 45 cm, 01 cái túi màu đen có 02 quai màu xanh, 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 34,5cm (đường kính nơi rộng nhất là 2,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 1,5cm), 01 cặp da màu nâu có chữ Langgu và 01 cặp da màu nâu có chữ JEEEP.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy K1 số tiền 830.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu WISELESS FM.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 cái máy cắt sắt màu đỏ dài 25 cm.

4/- Án phí:

- Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Bị cáo và mẹ ruột Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và mẹ ruột Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 01 tháng 6 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

Ông Võ Thanh Hải.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh Q, sinh ngày 20/4/2000.

Nơi cư trú: ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/01/2000.

Nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/- Căn cứ vào các điều luật:

- Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 và khoản 1 Điều 110 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 106, 329 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/- Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Q và Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3/- Hình phạt áp dụng:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam.

Cần thiết bắt bị cáo để tạm giam ngay tại phiên tòa nhằm ngăn chặn các bị cáo tiếp tục phạm tội.

4/- Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Trần Minh Q và mẹ ruột Nguyễn Thị Hợp tự nguyện bồi thường cho anh Trần Cao Nhân số tiền 1.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn D và mẹ ruột Nguyễn Thị Đan tự nguyện bồi thường cho anh Trần Cao Nhân số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Trần Cao Nhân có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh Cao Nhân thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

5/- Xử lý vật chứng đã thu giữ hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2018:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao Thái lan, 01 tua vít dẹp cán màu xanh dài 1,2cm, 01 cái đục sắt lưỡi dẹp dài 1,5 cm, 01 đèn pin nhỏ màu xanh, 01 kiềm răng bằng thép cán màu đỏ đen, 01 cái kéo lưỡi bằng thép nhọn màu đen, 01 đoạn bê khóa, 01 chìa khóa 10 hiệu CHROME VANADIUM, 01 chìa khóa điều tròn gắn với khóa 8, 01 thanh sắt phi 14 dài 50cm, 01 tiếp sắt phi 21 dài 45 cm, 01 cái túi màu đen có 02 quai màu xanh, 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 34,5cm (đường kính nơi

rộng nhất là 2,5cm, đường kính nơi nhỏ nhất là 1,5cm), 01 cặp da màu nâu có chữ Langgu và 01 cặp da màu nâu có chữ JEEEP.

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy K1 số tiền 830.000 đồng và 01điện thoại di động hiệu WISELESS FM.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 cái máy cắt sắt màu đỏ dài 25 cm.

6/- Án phí:

- Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và mẹ ruột Nguyễn Thị Hợp phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và mẹ ruột Nguyễn Thị Đang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7/- Các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các thành viên Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/ HSST-QĐBTG

Thị xã Cai Lậy, ngày 01 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM

TÒA ÁN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà HỒ THỊ ÁNH TUYẾT.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

Ông Võ Thanh Hải.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo: Trần Minh Q, sinh ngày 20/4/2000.

Nơi cư trú: ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: không;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Công an thị xã Cai Lậy có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ CAI LẬY

TỈNH TIỀN GIANG

Số: 02/2018/ HSST-QĐBTG

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Cai Lậy, ngày 01 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH BẮT, TẠM GIAM

TÒA ÁN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà HỒ THỊ ÁNH TUYẾT.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

Ông Võ Thanh Hải.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Bắt, tạm giam bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh ngày 29/01/2000.

Nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: không;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Công an thị xã Cai Lậy có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**